

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH
Y SỸ ĐA KHOA
MÃ NGÀNH: 5720101

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Y sỹ Đa khoa - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy
Khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Y sỹ Đa khoa - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ths. Lê Thị Bích Thảo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: 22./QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 3 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề : Y sỹ Đa khoa
Mã ngành, nghề : 5720101
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương

đương; tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.

Thời gian khóa học : 15 tháng (04 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Trong hệ thống Y tế, tại các Bệnh viện, Y tế, phòng khám không thể thiếu là nhân viên Y sỹ Đa khoa, chức năng nhiệm vụ của người Y sỹ Đa khoa là giúp Bác sỹ trong quá trình thăm khám, chữa bệnh, thực hiện các kỹ thuật để chăm sóc người bệnh đảm bảo sức khỏe một cách toàn diện;

Đặc thù ngành nghề Y sỹ Đa khoa liên quan trực tiếp đến sức khỏe người bệnh nên người làm nghề sẽ cần kiến thức, kỹ năng rộng rãi ở nhiều lĩnh vực như nhi khoa, nội khoa, ngoại khoa, da liễu, hô hấp, tiêu hóa và nhiều những lĩnh vực khác;

Y sỹ Đa khoa sẽ có khả năng chẩn đoán những triệu chứng, bệnh lý thông qua tiền sử bệnh, kiểm tra lâm sàng, sử dụng những phương pháp xét nghiệm. Đồng thời những nhân viên Y sỹ Đa khoa có khả năng đề xuất các phương pháp điều trị phù hợp với tình trạng sức khỏe, hướng dẫn người bệnh đến Bác sỹ chuyên khoa trong trường hợp cần thiết. Y sỹ Đa khoa là người có vai trò quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ Y tế tổng quát và chăm sóc sức khỏe cơ bản cho cộng đồng.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Học xong chương trình này, người học có đủ kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế, có khả năng quản lý, khám và điều trị một số bệnh thông thường theo quy định, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, có thể học lên bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về:



- + Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người;
- + Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng một số bệnh thông thường.
- Trình bày được Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được việc thăm, khám và chữa một số bệnh, chứng bệnh thông thường;
- Phát hiện sớm và xử lý ban đầu các trường hợp cấp cứu tại tuyến y tế cơ sở;
- Làm được một số thủ thuật theo quy định của Bộ Y tế, chăm sóc bệnh nhân tại nhà và phục hồi chức năng tại cộng đồng;
- Chuyển tuyến trên kịp thời các bệnh vượt quá quy định và khả năng giải quyết ở tuyến y tế cơ sở;
- Tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, phát hiện dịch bệnh sớm, lập kế hoạch, triển khai thực hiện phòng bệnh và chống dịch;
- Truyền thông giáo dục sức khoẻ; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khoẻ ở tuyến y tế cơ sở.

2.2.3. Về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Làm việc tại các Bệnh viện;
- Làm việc Trung tâm y tế - Trạm Y tế.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1410/55 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 32 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 270/12 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1140/43 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 465 giờ; thực hành, thực tập: 945 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khỏe
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
6	NLCL-01	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc cơ bản giải phẫu cơ thể người - Các chức năng của các cơ quan - Sinh lý hoạt động của từng cơ quan (hô hấp, tim mạch, tiêu hóa...)
7	NLCL-02	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm sinh vật học, dịch tễ học, khả năng gây bệnh, - Phương pháp chẩn đoán, nguyên tắc phòng và điều trị bệnh do một số loại vi sinh vật, ký sinh trùng gây thường gặp gây ra. - Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng.
8	NLCL-03	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin thuốc, sử dụng thuốc trong điều trị bệnh, hiệu quả của việc điều trị (tác dụng phụ của thuốc, ADR, theo dõi nồng độ thuốc trong trị liệu) - Cơ chế sinh hóa của tế bào, quá trình dược động học, dược lực học, đồng thời cung cấp các nội dung về cơ chế tác động, liều dùng, tác dụng phụ, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý.
9	NLCL-04	Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng góp phần vào việc chăm sóc toàn diện cho bệnh nhân và nâng cao sức khỏe cho cộng đồng.
10	NLCL-05	<ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn ở cơ sở y tế. - Theo dõi, phát hiện, xử trí các tai biến có thể xảy ra khi tiến hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh toàn diện, trợ giúp thầy thuốc trong công tác điều trị và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện. - Tính thận trọng, tác phong nhanh nhẹn, cảm thông, chia sẻ với người bệnh trong quá trình chăm sóc.
11	NLCL-06	<ul style="list-style-type: none"> - Mối liên quan giữa môi trường - sức khỏe và biện pháp nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh tật - Tiêu chuẩn về vệ sinh trường học, bệnh viện, nhà trẻ - Tiêu chuẩn vệ sinh nguồn nước, các biện pháp xử lý nguồn nước

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		không hợp vệ sinh - Các biện pháp thu gom xử lý phân từ đó hạn chế được nơi sinh sản của các côn trùng trung gian - Các biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường sống, để phòng tai nạn và phòng chống dịch.
12	NLCL-07	- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe và giải quyết có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong công tác chuyên môn. - Tuyên truyền, giáo dục cho người bệnh và người nhà người bệnh tầm quan trọng về công tác nâng cao sức khỏe; thay đổi hành vi sức khỏe có lợi cho cá nhân và cộng đồng.
13	NLCL-08	- Cơ cấu tổ chức chức năng, nhiệm vụ trong hệ thống tổ chức y tế Việt Nam. - Những quan điểm, chính sách và chiến lược của y tế Việt Nam. - Kiến thức cơ bản trong việc công tác tổ chức quản lý y tế. - Các khái niệm cơ bản trong hệ thống y tế Việt Nam.
14	NLCL-09	- Khái niệm, tính đặc thù và các rối loạn tâm lý hay gặp ở nạn nhân và gia đình nạn nhân khi vào cấp cứu ban đầu. - Nguyên tắc khi tiếp cận và xử trí nạn nhân được cấp cứu ban đầu & các nguyên tắc cần tuân thủ để tránh các sai lầm. - Một số chuyên đề trong cấp cứu ban đầu như phân loại, vận chuyển, chấn thương do tai nạn, ngừng tim...
15	NLCL-10	- Phân tích nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng, điều trị và phòng bệnh đối với một số bệnh nội khoa của người lớn. - Chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán phân biệt một số bệnh lý nội khoa thường gặp - Nguyên tắc điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp - Tư vấn được cách phát hiện bệnh, điều trị, dự phòng một số bệnh lý nội khoa
16	NLCL-11	- Phân tích được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, biến chứng, điều trị và phòng bệnh đối với một số bệnh ngoại khoa của người lớn. - Chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán phân biệt một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp - Nguyên tắc điều trị một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp - Tư vấn được cách phát hiện bệnh, điều trị, dự phòng một số bệnh lý ngoại khoa

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
17	NLCL-12	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân, đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, biến chứng, cách điều trị và biện pháp phòng các bệnh truyền nhiễm phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, đặc điểm dịch tễ, cơ chế bệnh sinh liên quan đến triệu chứng, biến chứng và chăm sóc của một số bệnh truyền nhiễm - Tư vấn được chế độ ăn uống, vận động, nghỉ ngơi và điều trị cho bệnh nhân truyền nhiễm. - Hướng dẫn được bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tự chăm sóc, theo dõi khi mắc bệnh truyền nhiễm và cộng đồng biết cách phòng bệnh truyền nhiễm phù hợp.
18	NLCL-13	<ul style="list-style-type: none"> - Các thời kỳ tuổi trẻ và thời gian của từng thời kỳ - Đặc điểm sinh lý bình thường và bệnh lý của trẻ em qua các thời kỳ và cách phòng ngừa
19	NLCL-14	Sinh hoạt tình dục tự do và an toàn, tự do quyết định khi nào thì có con và khoảng cách giữa các lần sinh.
20	NLCL-15	Viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, trĩ, ung thư đại trực tràng, tắc ruột, sỏi đường mật, ung thư dạ dày, chấn thương bụng kín, tầm soát ung thư vú, viêm tụy cấp, chấn thương ngực kín, chấn thương hệ niệu, chấn thương mạch máu ngoại biên, bấu giáp, suy tĩnh mạch 2 chi dưới.
21	NLCL-16	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ chế tác động của xoa bóp, liệt kê được các kỹ thuật xoa bóp thường dùng. - Cơ chế tác động của châm cứu theo YHCT và YHHĐ, trình bày được các chỉ định của châm cứu.
22	NLCL-17	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm cơ bản về phục hồi chức năng và vật lý trị liệu. - Xác định được nhu cầu chăm sóc phục hồi cho người bệnh khiếm khuyết, giảm chức năng, tàn tật. - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản chăm sóc phục hồi chức năng.
23	NLCL-18	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò và nhiệm vụ trong công tác y tế cộng đồng. - Các phương pháp trong công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Nhiệm vụ, chức năng của tuyến y tế cơ sở.
24	NLCL-19	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ sở, kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu những tình huống khẩn cấp và nguy kịch. - Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các kỹ năng truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
25	NLCL-20	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thăm khám một số bệnh lý nội khoa cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu nội khoa - Làm bệnh án nội khoa - Tư vấn , giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh
26	NLCL-21	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thăm khám một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu ngoại khoa - Làm bệnh án ngoại khoa - Kiến tập một số thủ thuật hoặc phẫu thuật cơ bản - Tư vấn , giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh
27	NLCL-22	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thăm khám một số bệnh lý nhi khoa cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu nhi khoa - Làm bệnh án nhi khoa - Tư vấn , giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh
28	NLCL-23	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thăm khám một số bệnh lý sản phụ khoa cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu sản phụ khoa - Làm bệnh án sản phụ khoa - Kiến tập một số thủ thuật hoặc phẫu thuật cơ bản - Tư vấn , giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh
29	NLCL-24	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành thăm khám một số bệnh lý truyền nhiễm-xã hội cơ bản - Nhận định, xử trí cơ bản một số trường hợp cấp cứu bệnh truyền nhiễm - Làm bệnh án truyền nhiễm - Tư vấn, giáo dục truyền thông sức khỏe cho người bệnh nhiễm
III	Năng lực nâng cao	
30	NLNC-01	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ hơn về mô hình hoạt động của tuyến y tế cơ sở - Thăm khám một số bệnh lý mạn tính quản lý lâu dài tại địa phương - Hiểu rõ được thời gian tiêm chủng., các chương trình tiêm chủng



6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
020001	Giáo dục Chính trị	2	30	28	00	02
020002	Pháp luật	2	30	28	00	02
020003	Tin học	2	45	15	27	03
020004	Tiếng Anh	3	90	00	85	05
020005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	15	27	03
020006	Giáo dục thể chất	1	30	00	27	03
II.	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100407	Giải phẫu – Sinh lý	2	45	15	27	03
0100408	Vi sinh – Ký sinh trùng	1	15	14	00	01
0100409	Dược lý	2	30	28	00	02
0100410	Dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm	1	15	14	00	01
0100411	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	45	15	27	03
0100412	Vệ sinh phòng bệnh	1	15	14	00	01
0100413	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	1	15	14	00	01
0100414	Quản lý và tổ chức y tế	1	15	14	00	01
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
0100415	Cấp cứu ban đầu	2	45	15	27	03
0100416	Bệnh nội khoa	2	30	28	00	02
0100417	Bệnh ngoại khoa	2	30	28	00	02

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
0100418	Bệnh truyền nhiễm, xã hội	2	30	28	00	02
0100419	Sức khỏe trẻ em	2	30	28	00	02
0100420	Sức khỏe sinh sản	2	30	28	00	02
0100421	Bệnh chuyên khoa	2	30	28	00	02
0100422	Y học cổ truyền	1	15	14	00	01
0100423	Phục hồi chức năng	1	15	14	00	01
0100424	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	1	45	00	45	00
0100425	Thực tập lâm sàng nội khoa	2	90	00	90	00
0100426	Thực tập lâm sàng ngoại khoa	2	90	00	90	00
0100427	Thực tập lâm sàng nhi khoa	1	45	00	45	00
0100428	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa	1	45	00	45	00
0100429	Thực tập lâm sàng truyền nhiễm	2	90	00	90	00
0100430	Thực tập tốt nghiệp	4	180	00	180	00
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
0100431	Y tế cộng đồng	1	15	14	00	01
0100432	Thực tập Y tế cộng đồng	2	90	00	90	00
Tổng cộng		55	1410	439	922	49
III.	Thi tốt nghiệp					
TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi		Ghi chú	
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút			
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS			

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

7.1. Các môn học chung nhà trường

Đối với Xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/ SLĐTĐB-XH-GDNN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐTĐB-XH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết	=	45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp	=	60 phút
- 1 tín chỉ lý thuyết	=	15 giờ
- 1 tín chỉ thực hành		
(Tại phòng thực hành, thảo luận,...)	=	30 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

* Tổ chức cho học sinh thực hành, thực tập theo quy định tại các bệnh viện/nhà thuốc/cơ sở y tế theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Bộ Y tế về việc quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

* Sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm:

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp ở sinh viên.

* Cách tính điểm TBC kiểm tra: trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2) / tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

* Điểm thi kết thúc môn: Trọng số 0,6

* Cách tính điểm TB môn:

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: Học sinh được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết;

- Tham dự đầy đủ 100% thời gian học thực hành và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

7.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Y sỹ Đa khoa và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Y Dược có trách nhiệm tổ chức ôn và thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.



SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ MÔ HÌNH LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Y sĩ Đa khoa

Mã ngành: 5720101

Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV
Giáo dục Chính trị	Dược lý	Bệnh truyền nhiễm, xã hội	Thực tập lâm sàng ngoại khoa
Pháp luật	Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm	Sức khỏe trẻ em	Thực tập lâm sàng nhi khoa
Tin học	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	Sức khỏe sinh sản	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa
Tiếng Anh	Vệ sinh phòng bệnh	Bệnh chuyên khoa	Thực tập lâm sàng truyền nhiễm
Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	Y học cổ truyền	Thực tập Y tế cộng đồng
Giáo dục thể chất	Quản lý và tổ chức y tế	Phục hồi chức năng	Thực tập tốt nghiệp
Giải phẫu - Sinh lý	Cấp cứu ban đầu	Y tế cộng đồng	Thi tốt nghiệp
Vệ sinh - Kỹ sinh trùng	Bệnh nội khoa	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	
	Bệnh ngoại khoa	Thực tập lâm sàng nội khoa	